

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM VÀ GỢI MỞ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG TÌNH HÌNH MỚI

PGS, TS NGUYỄN ĐÌNH BẮC

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Ngày nhận:

21-12-2021

Ngày thẩm định, đánh giá:

14-1-2022

Ngày duyệt đăng:

7-3-2022

Tóm tắt: Vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam là một trong những nội dung cơ bản, trọng tâm, xuyên suốt hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, tư tưởng của Người về Đảng và xây dựng Đảng nói riêng, thể hiện sự đúng đắn, nhạy bén, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trên cơ sở khái quát, luận giải những quan điểm cơ bản trong tư tưởng Hồ Chí Minh về tính tất yếu khách quan và nội dung bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam, bài viết khẳng định sự cần thiết tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hóa, cụ thể hóa và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng của Hồ Chí Minh về vấn đề này, tạo cơ sở khoa học để gợi mở, xác định đúng, trúng một số vấn đề cấp thiết đặt ra.

Từ khóa:

Tư tưởng Hồ Chí Minh;

Vai trò lãnh đạo

của Đảng.

Lịch sử đã chứng minh, vào những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, ngay sau khi thực dân Pháp vào xâm lược Việt Nam, với truyền thống yêu nước nồng nàn, hàng loạt phong trào đấu tranh đã liên tiếp nổ ra, như phong trào yêu nước, kháng Pháp của Trương Định, Nguyễn Trung Trực, phong trào Cần Vương, v.v.. Tuy nhiên, các phong trào trên đều lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp và làm thất bại. Phong trào yêu nước Việt Nam rơi vào cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước. Đất nước trong cơn bế tắc, “tình hình đen tối như không có đường ra”.

Trong bối cảnh như vậy, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh với một tư duy độc lập, tự chủ,

sáng tạo, hết sức độc đáo, mang sắc thái, diện mạo và dấu ấn riêng, đã đáp ứng đúng đắn và đầy đủ yêu cầu của lịch sử dân tộc. Sau gần 10 năm tìm đường cứu nước, Người đã bắt gặp chủ nghĩa Mác-Lênin, từ đó đã tìm thấy con đường cứu nước đúng đắn - đưa cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản, mở đường cho cách mạng Việt Nam thoát khỏi cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước và phát triển mạnh mẽ, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới.

Chính trên cơ sở tiếp thu, kế thừa và vận dụng sáng tạo luận điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin: “Trong cuộc đấu tranh của mình chống quyền lực

liên hợp của các giai cấp hữu sản, giai cấp công nhân, chỉ khi được tổ chức thành một chính đảng độc lập đối lập với tất cả các chính đảng cũ do các giai cấp hữu sản lập nên, thì mới có thể hành động với tư cách là một giai cấp”¹, “chỉ có dưới sự lãnh đạo của một Đảng như thế, giai cấp vô sản mới có khả năng phát huy toàn bộ sức mạnh của cuộc tiến công cách mạng của nó”², nên ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò to lớn, có ý nghĩa quyết định từ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam. Người viết: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với các dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”³. Vấn đề này đã được Hồ Chí Minh nhất quán khẳng định: “Muốn thắng lợi, thì cách mạng phải có một đảng lãnh đạo. Đảng phải làm cho quần chúng giác ngộ vì đâu mà họ bị áp bức bóc lột; phải dạy cho quần chúng hiểu các quy luật phát triển của xã hội, để họ nhận rõ vì mục đích gì mà đấu tranh; chỉ rõ con đường giải phóng cho quần chúng, cổ động cho quần chúng kiên quyết cách mạng; làm cho quần chúng tin chắc cách mạng nhất định thắng lợi. Cách mạng là cuộc đấu tranh rất phức tạp. Muốn khởi đi lạc phương hướng, quần chúng phải có Đảng lãnh đạo để nhận rõ tình hình, đường lối và định phương châm cho đúng”⁴.

Trên thực tế, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa Xuân năm 1930 là kết quả tất yếu của quá trình chuẩn bị đầy đủ của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Người đã kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước để hình thành Đảng Cộng sản Việt Nam. Sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam vừa phù hợp với quy luật phát triển của thời đại, vừa

đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng duy nhất, ngay từ đầu đảm đương sứ mệnh lãnh đạo cách mạng Việt Nam và có đường lối cách mạng đúng đắn. Đảng Cộng sản Việt Nam là chính đảng của giai cấp công nhân Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, vừa mang bản chất giai cấp công nhân, vừa có tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc; có khả năng đoàn kết, tập hợp, lôi kéo mọi tầng lớp nhân dân đứng lên đấu tranh làm cách mạng, hợp thành nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đánh giá sự kiện này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Việc thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam ta. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng”⁵. Cũng từ đó cách mạng Việt Nam trải qua bao nhiêu thăng trầm, vượt qua bao nhiêu sóng gió, thác ghềnh, ngày càng tỏ rõ là lực lượng lãnh đạo tiên phong của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam. Càng qua các phong trào, Đảng càng tỏ rõ phẩm chất, năng lực, uy tín cầm quyền được nhân dân tin tưởng giao phó. Đó cũng là minh chứng cho luận điểm vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Cách mạng muốn thắng lợi thì phải có một Đảng lãnh đạo*. Như Người đã nhấn mạnh: “Đảng ta có cơ sở khắp cả nước, Đảng đã thu hút những người cách mạng nhất, ưu tú nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc. Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân đoàn kết kháng chiến, tranh được nhiều thắng lợi”⁶.

Dưới ánh sáng của tư tưởng Hồ Chí Minh, với đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn, Đảng đã vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng nhân dân tiến hành các cao trào cách mạng rộng lớn, chuẩn bị thực lực cách mạng, nắm bắt thời cơ, chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm

1945 thành công, giành chính quyền trên phạm vi cả nước. Đây là thành quả rực rỡ đầu tiên của cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã lật đổ ách thống trị của đế quốc, phát xít cấu kết với giai cấp địa chủ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Như Hồ Chí Minh đã viết: “Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”⁷.

Tiếp sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thắng lợi vẻ vang của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mà theo Hồ Chí Minh, vai trò lãnh đạo của Đảng tiếp tục được khẳng định rõ rệt hơn: “Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến suốt chín năm và đã thắng lợi. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam”⁸. Đặc biệt, bước vào công cuộc xây dựng CNXH, bảo vệ Tổ quốc và tiến hành sự nghiệp đổi mới đất nước trong bối cảnh quốc tế cực kỳ phức tạp, tình hình kinh tế, xã hội nước ta còn nhiều khó khăn có lúc tưởng chừng khó vượt qua. Tuy vậy, trung thành và vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đổi mới đúng đắn, sáng tạo nhân dân ta đã giành được những thành tựu quan trọng, khắc phục được hậu quả chiến tranh để lại, kinh tế - xã hội từng bước phát triển, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, quan hệ quốc tế không ngừng được mở rộng, quốc phòng an ninh được tăng cường, sức mạnh tổng hợp của đất nước tiếp tục được giữ vững và phát triển, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Điều đó càng khẳng định một cách sinh động và thuyết phục hơn sự đúng đắn trong thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.

2 Qua hơn 35 năm đổi mới, chưa bao giờ thế và lực của cách mạng Việt Nam, của đất nước ta lại lớn mạnh như ngày nay. Chưa bao giờ đa số nhân dân Việt Nam lại có được cuộc sống yên bình, ấm no, hạnh phúc như ngày nay. Những thành tựu đạt được sau hơn 35 năm đổi mới là “rất to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới... “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁹. Đó là kết quả sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó, một nhân tố hết sức quan trọng là Đảng luôn đặc biệt quan tâm đến việc tăng cường, củng cố vững chắc vai trò lãnh đạo của Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mặc dù vậy, khách quan đánh giá, thẳng thắn thừa nhận, niềm tin của nhân dân Việt Nam đối với Đảng Cộng sản Việt Nam có lúc, có nơi sa sút nghiêm trọng. Bởi vì, “một bộ phận không nhỏ” cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp của Đảng lại sa vào chủ nghĩa cá nhân, suy thoái cả về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Chính “một bộ phận không nhỏ” này đã và đang làm suy yếu Đảng, đe dọa sự tồn vong của Đảng, làm lung lay vai trò lãnh đạo của Đảng, vô hình chung trở thành những kẻ tiếp tay đắc lực nhất cho các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam bằng chiến lược “diễn biến hòa bình” và ra sức thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong khi đó, hiện nay tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo; yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế; âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, nhất là thủ đoạn dùng chiêu bài đa nguyên chính trị, đa đảng đối lập, hòng từng bước hạn chế, đi đến xóa bỏ vai trò lãnh đạo

của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn xã hội,... Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu, làm sâu sắc hóa, cụ thể hóa và vận dụng đúng đắn, sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với cách mạng Việt Nam, trên cơ sở đó xác định rõ những vấn đề đặt ra trong tình hình mới có ý nghĩa rất quan trọng và cấp thiết.

Để thực hiện tốt yêu cầu này, phải tiến hành nhiều hoạt động cụ thể, với những nghiên cứu cơ bản, chuyên sâu, đồng bộ và hệ thống, trong đó thiết nghĩ cần quan tâm đến một số vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, Đảng phải kiên định, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng nâng cao bản lĩnh và năng lực lãnh đạo.

Đảng lãnh đạo cách mạng, trước hết phải xác lập được đường lối chính trị đúng đắn. Đó là nhân tố trọng yếu nhất để khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, điều kiện tiên quyết đảm bảo cho thắng lợi của cách mạng. Muốn vậy, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đúng như sinh thời Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đảng ta là Đảng lãnh đạo. Muốn lãnh đạo được phải hiểu chủ nghĩa Mác-Lênin”¹⁰. Lịch sử đã chứng minh, nếu mơ hồ, dao động về hệ tư tưởng thì sẽ lúng túng trong hoạch định chủ trương, đường lối, rối loạn trong tổ chức và tất yếu dẫn đến thất bại trong hành động. Vì thế, trong tình hình mới, Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là vấn đề có tính nguyên tắc số một đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, là một trong những tiêu chuẩn đánh giá bản chất giai cấp công nhân của Đảng, là thước đo bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Như khẳng định của

chính Đảng: “Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹¹.

Nghiên cứu quá trình tồn tại và phát triển của Đảng cho thấy, khi bản lĩnh chính trị của Đảng kiên định, vững vàng, năng lực tổ chức thực tiễn giỏi thì cách mạng phát triển thuận lợi và giành thắng lợi, kể cả những thời kỳ lịch sử có nhiều khó khăn, thử thách tưởng chừng như không thể vượt qua được, như: thời kỳ (1932-1935) trong thoái trào cách mạng, Đảng đã nhanh chóng khôi phục và phát triển phong trào; thời kỳ (1945-1946) cách mạng nước ta nhanh chóng ra khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, hai cuộc kháng chiến trong tình thế lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh, nhân dân ta vẫn giành được thắng lợi oanh liệt... Những kỳ tích đó là do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp và dân tộc, có năng lực tư duy sáng tạo và năng lực tổ chức thực tiễn tài giỏi. Mặt khác, lịch sử lãnh đạo cách mạng của Đảng cũng chứng minh rằng, khi nào Đảng ta chậm đổi mới tư duy, giáo điều, rập khuôn máy móc trong vận dụng lý luận hoặc kinh nghiệm nước ngoài, lúc đó cách mạng gặp khó khăn, tổn thất và không phát triển được. Do đó, vấn đề đặt ra trước hết mang tính tất yếu khách quan đó là: “Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đề ra”¹².

Thứ hai, đẩy mạnh xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức và cán bộ.

Xây dựng Đảng về tư tưởng là xây dựng, bảo vệ nền tảng của Đảng, nâng cao trí tuệ của Đảng. Theo đó, Đảng nhất thiết phải là một tổ chức tiêu

biểu và đỉnh cao của trí tuệ của dân tộc. Đảng phải là người đủ trí tuệ để giải đáp đúng những vấn đề mà thực tiễn đặt ra, để đưa ra được những luận cứ khoa học và cách mạng làm đường hướng cho sự phát triển của đất nước, tiến bước vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Vì vậy, cần “tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao nhận thức trong toàn Đảng về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng và sự cần thiết của việc học tập, nghiên cứu, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹³. Mặt khác, phải biết phát huy trí tuệ của dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại nhằm xây dựng và phát triển đất nước. Trí tuệ của Đảng phải thể hiện ra ở năng lực cầm quyền, năng lực lãnh đạo sáng suốt, cùng năng lực dự báo các khả năng và triển vọng phát triển của đất nước, của nhân loại, v.v..

Xây dựng Đảng về chính trị được biểu hiện tập trung ở chỗ đường lối, chủ trương và hệ thống nghị quyết của Đảng phải mang tính khoa học, tính thực tiễn cao để từ đó lãnh đạo đất nước đi lên. Xây dựng Đảng về chính trị còn được biểu hiện ở mục đích và lập trường của một Đảng cách mạng. Như Hồ Chí Minh luôn căn dặn chúng ta không bao giờ được quên rằng, mục đích cuối cùng của Đảng là tiến lên CNXH và chủ nghĩa cộng sản. Lập trường kiên định của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.

Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ là sự thấm nhuần những tư tưởng trên để xây dựng bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; là quan tâm xây dựng văn hóa tự phê bình và phê bình, thực hiện đúng đắn nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; kỷ luật nghiêm minh, tự giác, góp phần tạo sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; quản lý chặt chẽ đảng viên. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành hình mẫu, nét đẹp của “văn

hóa công chức”, “văn hóa trách nhiệm”, xứng đáng với vị trí vừa là người lãnh đạo xã hội, vừa là “người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Theo đó, xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ phải coi trọng cả về số lượng và chất lượng; nhưng đặc biệt chú trọng về chất lượng. Phải lựa chọn được những con người ưu tú nhất từ quần chúng vào Đảng, phải thường xuyên chọn lọc, sàng lọc đảng viên một cách hết sức cẩn trọng, khách quan, phải sa thải những người không còn xứng đáng. Như NQTU 4 khóa XII chỉ rõ: “Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu”¹⁴.

Thứ ba, tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức, thực hành văn hóa nêu gương, văn hóa gần dân, văn hóa trọng dân.

Xây dựng Đảng về đạo đức là xây dựng “nền gốc” tinh thần vững chắc của Đảng, là xây dựng sức mạnh nội sinh của cách mạng. Trong khi đó, “gương mẫu là một nội dung, một phương thức trọng yếu trong công việc lãnh đạo của Đảng”¹⁵. Do vậy, sự gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi tổ chức đảng cũng chính là xây dựng Đảng về đạo đức. Điều đó đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương phải luôn làm kiêu mẫu trong công tác và lối sống, trong mọi lúc, mọi nơi, mọi việc; nói phải đi đôi với làm, nói ít làm nhiều để quần chúng noi theo.

Cùng với đó, xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, làm cho nhân dân tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ, bảo vệ Đảng. Vì vậy, phải đẩy mạnh thực hiện nguyên tắc “văn hóa gần dân, văn hóa trọng dân, văn hóa

vì dân” của mỗi cán bộ, đảng viên. Bởi một chân lý thật giản đơn, có gần dân mới hiểu dân, tin dân và được dân tin yêu mến phục, người cán bộ, đảng viên mới có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Gần dân còn là để học hỏi dân, để làm tốt chức năng cầu nối giữa dân với Đảng, Nhà nước; qua đó sẽ trọng dân và phục vụ được nhân dân tốt hơn. Xa rời nhân dân, người cán bộ, đảng viên sẽ giống như “cá bị tách ra khỏi nước”, mất hết khả năng và sức sống.

Thứ tư, coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đó là sự tạo lập và thực thi một kiểu lãnh đạo, quản lý vừa mang tính khoa học sâu sắc, tính cách mạng sáng tạo, vừa mang tính nhân văn cao cả. Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương đúng đắn, bằng giáo dục và thuyết phục chứ không phải bằng áp đặt, mệnh lệnh, hành chính, quan liêu. Đảng lãnh đạo, cầm quyền phải có thực quyền, nhưng không chuyên quyền, độc đoán, không rơi vào nguy cơ quyền lực của Đảng bị hình thức hóa. Đảng cầm quyền bằng thực quyền của Đảng, bằng chuẩn tắc dân chủ với xã hội; bằng đạo đức nêu gương vì dân, có sức mạnh tự bảo vệ từ lòng dân. Vì vậy, phải giải quyết tốt mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Tiếp tục xác định rõ nội dung, phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới.

Thứ năm, tích cực đấu tranh có hiệu quả trên mặt trận tư tưởng, lý luận.

Mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân ta phải luôn mài sắc tinh thần cảnh giác cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội, xét lại, phản bác mọi luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch trong chiến lược “diễn biến hòa bình”, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo vệ cương lĩnh, đường lối, bảo vệ vững chắc chế độ XHCN

và Tổ quốc Việt Nam. Kiên quyết phê phán, bác bỏ những quan điểm đi ngược lại những gì thuộc về bản chất, nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đồng thời, phải dựa chắc trên cơ sở phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đánh giá đúng đắn tính chất, hiệu quả từng bước đi, từng sách lược xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

-
1. *C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1995, T. 18, tr. 203
 2. *VI. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, M, 1977, T.41, tr.227-228
 3. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr.289
 4. *Sđđ*, T. 8, tr. 274
 5. *Sđđ*, T. 12, tr. 406
 - 6, 7. *Sđđ*, T. 7, tr. 395, 25
 8. *Sđđ*, T. 14, tr. 246
 - 9, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.I, tr. 25, 33
 10. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 13, tr. 76
 12. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 66
 - 13, 14. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 36, 41
 15. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb CTQG, H, 1998, tr. 81.